

KHẢO SÁT SỰ PHÙ HỢP CHUẨN ĐẦU RA VỚI NHU CẦU CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN NGOÀI VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ DƯỢC LÝ VÀ DƯỢC LÂM SÀNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ

Đỗ Văn Mãi*, Đoàn Thanh Trúc, Võ Thụy Lữ Tâm, Từ Hoàng Tước, Trần Công Vinh,
 Lê Phú Nguyên Thảo, Nguyễn Hữu Tiến, Quách Tố Loan, Trương Thị Xuân Mai,
 Thiều Văn Đường và Trần Công Luận**
 Trường Đại học Tây Đô
 (*Email: dvmai@tdu.edu.vn)

Ngày nhận: 15/10/2021

Ngày phản biện: 20/11/2021

Ngày duyệt đăng: 01/12/2021

TÓM TẮT

Chuẩn đầu ra (CĐR) là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp mà người học đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo (CTĐT), được cơ sở đào tạo cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện. Các khảo sát về CĐR của Trường Đại học Tây Đô trong năm 2018 và 2019 đều cho thấy CĐR thạc sĩ Dược lý và Dược lâm sàng (DL-DLS) phù hợp với nhu cầu nhà tuyển dụng. Năm 2021, Khoa Dược – Điều dưỡng, Trường Đại học Tây Đô tiếp tục rà soát, điều chỉnh CĐR cho phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ và đặc biệt là đáp ứng nhu cầu xã hội, yêu cầu của các nhà tuyển dụng, từ đó đề xuất sửa đổi, bổ sung CĐR của CTĐT của Trường Đại học Tây Đô. Trên cơ sở xây dựng phiếu khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng và cựu học viên về CĐR DSDH, khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng và cựu học viên về CĐR thạc sĩ DL-DLS, phân tích và đánh giá kết quả khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng và cựu học viên về CĐR thạc sĩ DL-DLS. Kết quả phân tích cho thấy CĐR thạc sĩ DL-DLS của trường Đại học Tây Đô phù hợp với nhu cầu các bên liên quan ngoài. Tuy nhiên để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của xã hội, trong tổng cộng 12 chuẩn yêu cầu, nhóm tác giả đề nghị cần sửa đổi chín yêu cầu, gồm ba yêu cầu về kiến thức, hai yêu cầu về kỹ năng cứng, hai yêu cầu về kỹ năng mềm và hai yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm.

Từ khóa: Bên liên quan ngoài, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, thạc sĩ dược lý và dược lâm sàng, Trường Đại học Tây Đô

Trích dẫn: Đỗ Văn Mãi, Đoàn Thanh Trúc, Võ Thụy Lữ Tâm, Từ Hoàng Tước, Trần Công Vinh, Lê Phú Nguyên Thảo, Nguyễn Hữu Tiến, Quách Tố Loan, Trương Thị Xuân Mai, Thiều Văn Đường và Trần Công Luận, 2021. Khảo sát sự phù hợp chuẩn đầu ra với nhu cầu của các bên liên quan ngoài về chương trình đào tạo Thạc sĩ Dược lý và Dược lâm sàng của Trường Đại học Tây Đô. Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô. 13: 205-216.

** PGS.TS. Trần Công Luận – Hiệu trưởng – Trường Khoa Dược và Điều dưỡng, Trường Đại học Tây Đô

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Các bên liên quan đến cơ sở giáo dục bao gồm người học, giảng viên, nhân viên, đội ngũ lãnh đạo và quản lý, nhà sử dụng lao động, các đối tác, gia đình người học, nhà đầu tư, cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, tổ chức, cá nhân có liên quan khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2017).

Khung trình độ quốc gia Việt Nam được Thủ Tướng Chính Phủ ban hành ngày 18 tháng 10 năm 2016 làm căn cứ để xây dựng quy hoạch cơ sở giáo dục chuẩn đầu ra của CTĐT cho các ngành nghề ở các bậc trình độ và xây dựng chính sách bảo đảm chất lượng, nâng cao hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực (Thủ Tướng Chính Phủ, 2016).

Chuẩn đầu ra (CĐR) là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo, gồm cả yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021). Nói cách khác, đây là việc cụ thể hóa mục tiêu giáo dục - đào tạo vào hoạt động dạy và học. Vì vậy, CĐR nếu không xác định rõ ràng, chính xác sẽ làm cho quá trình đào tạo, bồi dưỡng lệch hướng, mất cân đối và xa rời mục tiêu chương trình. Tập hợp các môn học (theo nghĩa hẹp là chương trình dạy học được lựa chọn, phương thức thi, kiểm tra, đánh giá sẽ thể hiện CĐR. Chỉ nên xây dựng chương trình đào tạo khi đã có CĐR. Từ việc xác định, xây dựng CĐR dựa trên nhu cầu của xã hội, cơ sở đào tạo phải xem xét đến các yếu tố về nguồn nhân lực (đội ngũ giảng viên, nhân

viên hỗ trợ đào tạo, nhân viên kỹ thuật...), tài lực, vật lực (nguồn tài chính, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy) nhằm đạt được CĐR như dự kiến. Để nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và phù hợp với nhu cầu xã hội hiện tại thì theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 quy định về chuẩn CTĐT (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021) thì phải cập nhật rà soát chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Vì thế, năm 2021, Khoa Dược – Điều dưỡng, Trường Đại học Tây Đô tiếp tục tiến hành rà soát, điều chỉnh CĐR cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, sự phát triển của khoa học, công nghệ và đặc biệt là đáp ứng nhu cầu xã hội, yêu cầu của các nhà tuyển dụng theo từng thời kỳ. Vì vậy mục tiêu của nghiên cứu là khảo sát và đánh giá mức độ phù hợp giữa CĐR của CTĐT thạc sĩ Dược lý và Dược lâm sàng với yêu cầu của các bên liên quan ngoài, từ đó có những đề xuất hội đồng khoa học sửa đổi và bổ sung CĐR.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Các bên liên quan ngoài thuộc các lĩnh vực bao gồm khoa Dược bệnh viện, Trung tâm Y tế, Sở Y tế, Khoa Dược Trường cao đẳng, đại học, Công ty Dược, chuỗi Nhà thuốc tư nhân, Phân Viện Pháp Y, cơ sở nghiệm thuốc, cựu học viên và chuyên gia. Khảo sát được thực hiện qua thu thập 36 phiếu hợp lệ từ 45 cơ sở tuyển dụng và cựu học viên chuyên môn hoạt động trong các lĩnh vực dược, bao gồm 25 phiếu từ khoa Dược bệnh viện, Trung tâm Y tế, 02 phiếu từ Sở Y tế, 07 phiếu từ Khoa Dược Trường cao đẳng, đại học, 06 phiếu từ Công ty Dược, 02 phiếu từ Nhà thuốc tư nhân, 01 phiếu từ Phân Viện

Pháp Y, và 02 phiếu từ cơ sở nghiệm thuốc. Trong đó 30 phiếu khảo sát được gửi cho các nhà quản lý và tiến sĩ, thạc sĩ dược đang làm việc tại các cơ sở.

2.1. Phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Xây dựng phiếu khảo sát ý kiến với các bên liên quan ngoài về chuẩn đầu ra của CTĐT thạc sĩ DL-DLS

Nghiên cứu dựa trên quy trình xây dựng CDR theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2010) thiết kế phiếu khảo sát ý kiến với các bên liên quan ngoài về CDR của CTĐT thạc sĩ DL-DLS của Trường Đại học Tây Đô được xây dựng gồm có 3 phần chính: Khảo sát về kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm của học viên tốt nghiệp ngành Dược lý và Dược lâm sàng, trình độ thạc sĩ. Thang điểm khảo sát có 5 mức đánh giá và thêm mục ý kiến khác, ý kiến bổ sung. Mức 1: Không đồng ý, tiêu chí không cần thiết; Mức 2: Đồng ý một phần, tiêu chí cần thiết, nhưng chưa hoàn chỉnh, cần chỉnh sửa; Mức 3: Đồng ý, tiêu chí hoàn chỉnh, không cần phải bổ sung thêm; Mức 4: Hoàn toàn đồng ý, tiêu chí cần có, không thể thiếu ở một dược sĩ; Mức 5: Không có ý kiến. Đồng thời phiếu này thông qua hội đồng Khoa chuyên môn trước khi tiến hành khảo sát.

2.1.2. Khảo sát ý kiến với các bên liên quan ngoài về chuẩn đầu ra

Tiến hành gửi phiếu khảo sát đến 45 cơ quan tuyển dụng và cựu học viên (chi tiết xem tại Bảng) ngành DL-DLS trong khoảng thời gian từ 01/08/2021 đến 30/08/2021. Đối tượng khảo sát là các

nhà tuyển dụng, chuyên gia và cựu học viên thạc sĩ DL-DLS đang làm công tác tại khoa Dược bệnh viện, Trung tâm Y tế, phòng khám đa khoa, Sở Y tế, Khoa Dược Trường cao đẳng, đại học, Công ty Dược, chuỗi Nhà thuốc tư nhân, Phân Viện Pháp Y, cơ sở nghiệm thuốc. Các số liệu thu nhận được nhập và xử lý bởi công cụ bảng hỏi của Google Drive và phần mềm Microsoft Excel 2016. Loại trừ những phiếu không hợp lệ là những phiếu chỉ trả lời một đáp án cho toàn bộ câu hỏi hay không trả lời đầy đủ các câu hỏi. Kết quả thu được là số lượng và tỷ lệ phần trăm của từng mức đánh giá cho mỗi yêu cầu.

2.1.3. Phân tích và đánh giá kết quả khảo sát ý kiến với các bên liên quan ngoài về chuẩn đầu ra

Kết quả thu về được phân tích và đánh giá dựa theo Thông tư 24/2015/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định những tiêu chí nào trong dự thảo CDR đạt từ 70% của 2 mức thang điểm đồng ý và hoàn toàn đồng ý (mức 3 và 4) thì tiêu chí đó phù hợp với các bên liên quan ngoài và được giữ lại (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2015). Ngược lại, các yêu cầu không đạt thì tiến hành xem xét tính cần thiết, nếu không thì loại bỏ trong bản dự thảo CDR Với mục các ý kiến khác từ các bên liên quan ngoài, tiến hành ghi nhận và phân tích các ý kiến đóng góp từ cuộc họp hội đồng Khoa chuyên môn.

2.1.4. Đề xuất sửa đổi và bổ sung chuẩn đầu ra của CTĐT thạc sĩ DL-DLS

Sau khi phân tích và đánh giá mỗi yêu cầu trong chuẩn đầu ra, tiến hành tổng

hợp đề từ đó đề xuất Hội đồng khoa học Nhà trường để sửa đổi, bổ sung chuẩn đầu ra của CTĐT thạc sĩ DL-DLS của Trường Đại học Tây Đô.

3. KẾT QUẢ

3.1. Xây dựng phiếu khảo sát ý kiến với các bên liên quan ngoài về chuẩn đầu ra của CTĐT

Dựa theo bản CDR năm 2018-2019 sau khi đã được góp ý của Hội đồng Khoa

chuyên môn và tham khảo các phiếu khảo sát trước đó, đề tài đã xây dựng được Phiếu khảo sát ý kiến với các bên liên quan ngoài về CDR của CTĐT thạc sĩ DL-DLS của Trường Đại học Tây Đô.

3.2. Khảo sát ý kiến với các bên liên quan ngoài về chuẩn đầu ra của CTĐT

Kết quả khảo sát trong khoảng thời gian từ 01/08/2021 đến 30/08/2021 được tổng hợp và trình bày trong Bảng 1.

Bảng 1. Số phiếu phát tại các nơi khảo sát

STT	Địa điểm khảo sát	Số phiếu đã phát	Số phiếu nhận được	Số phiếu hợp lệ	Tỷ lệ (%)
1	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	1	1	1	100
2	Nhà Thuốc Tâm Đức 2	1	1	1	100
3	Công ty TNHH DP Minh Quang	1	1	1	100
4	Bệnh viện Đa khoa Năm Căn	1	1	0	0
5	Bệnh viện Quân y 120 - Cục hậu cần Quân khu 9	1	1	1	100
6	Công ty CPDP Ngân Lộc	1	1	0	0
7	Bệnh viện đa khoa TP. Cần Thơ	1	1	1	100
8	Trung tâm y tế TP. Sóc Trăng	1	1	0	0
9	Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Châu	1	1	1	100
10	Trung tâm y tế huyện Tịnh Biên	1	1	0	0
11	Bệnh viện đa khoa khu vực Hậu Nghĩa - Long An	1	1	1	100
12	Công ty cổ phần TTBYT Việt Long	1	1	1	100
13	Nhà thuốc tư nhân Anh Tuấn	1	1	1	100
14	Sở Y tế Sóc Trăng	1	1	1	100
15	Bệnh viện Mắt-TMH-RHM An Giang	1	1	1	100
16	Trường cao đẳng y tế An Giang	1	1	1	100
17	Viện Kiểm nghiệm thuốc TP. Hồ Chí Minh	1	1	1	100
18	Phân viện pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh	1	1	0	0
19	Công Ty CPDP Savi	1	1	1	100
20	Bệnh viện đa khoa Gò Quao	1	1	1	100
21	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang	1	1	1	100
22	Trường Đại học Nam Cần Thơ	1	1	1	100
23	Trường Cao đẳng Y tế Trà Vinh	1	1	1	100
24	Trung tâm Y tế quận Cái Răng	1	1	1	100

STT	Địa điểm khảo sát	Số phiếu đã phát	Số phiếu nhận được	Số phiếu hợp lệ	Tỷ lệ (%)
25	Trung tâm y tế huyện Giồng Riềng	1	1	1	100
26	Trung tâm kiểm soát bệnh tật TP. Cần Thơ	1	1	0	0
27	Phòng khám đa khoa Mỹ Đức-Hà Tiên	1	1	1	100
28	Trung tâm y tế huyện Tri Tôn	1	1	0	0
29	Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang	1	1	1	100
30	Bệnh viện Bình An	1	1	0	0
31	Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	1	1	1	100
32	Bệnh viện Quận 7	1	1	1	100
33	Trường Cao đẳng Y tế Cà Mau	1	1	1	100
34	Bệnh viện Thống Nhất	1	1	1	100
35	Trường Cao đẳng Y tế Bạc Liêu	1	1	1	100
36	Bệnh viện Y học cổ truyền Cà Mau	1	1	1	100
37	Bệnh viện Da liễu Cần Thơ	1	1	1	100
38	Sở Y tế Cà Mau	1	1	1	100
39	Công ty Dược Vũ Nhật Nam	1	1	1	100
40	Bệnh viện đa khoa Trung Ương Cần Thơ	1	1	1	100
41	Trung tâm y tế huyện Tân Phước	1	1	1	100
42	Bệnh viện quận Tân Bình	1	1	1	100
43	Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang	1	1	0	0
44	Công ty dược phẩm Materia medica	1	1	1	100
45	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm TP.Cần Thơ	1	1	1	100
Tổng số		45	45	36	80

*Tỷ lệ phần trăm là tỷ lệ số phiếu hợp lệ chia cho số phiếu đã phát tính theo đơn vị phần trăm

3.3. Phân tích và đánh giá kết quả khảo sát ý kiến với các bên liên quan ngoài về chuẩn đầu ra của CTĐT

3.3.1. Kiến thức

Về chuẩn kiến thức dành cho học viên tốt nghiệp thạc sĩ DL-DLS của Trường Đại học Tây Đô có 3 yêu cầu đều được các cơ sở chuyên môn hoạt động trong các lĩnh vực bao gồm khoa Dược bệnh viện, Trung tâm Y tế, Sở Y tế, Khoa Dược Trường cao đẳng, đại học, Công ty

Dược, chuỗi Nhà thuốc tư nhân, Phân Viện Pháp Y, cơ sở nghiệm thuốc, cựu học viên và chuyên gia đa số đều đánh giá ở mức 3 và mức 4. Nhìn chung, các yêu cầu về kiến thức chuyên môn chung dành cho CTĐT thạc sĩ DL-DLS của Trường Đại học Tây Đô phù hợp với các bên liên quan ngoài, ở mức đồng ý, hoàn toàn đồng ý, tiêu chí cần phải có. Tuy nhiên, có một số số yêu nên điều chỉnh động từ “nắm rõ kiến thức” “nắm rõ tư duy” nên

sửa thành “có kiến thức” “có tư duy” cho phù hợp hơn.

3.3.2. Kỹ năng

Về chuẩn kỹ năng dành cho học viên tốt nghiệp thạc sĩ DL-DLS của Trường Đại học Tây Đô bao gồm 2 loại là kỹ năng cứng và kỹ năng mềm. Đối với yêu cầu chuẩn kỹ năng cứng, có 3/5 yêu cầu được được đánh giá là phù hợp không cần chỉnh sửa, yêu cầu cần phải có ở mức 3, mức 4. Tuy nhiên, có 2/5 yêu cầu chỉ đồng ý một phần, tiêu chí cần thiết, nhưng chưa hoàn chỉnh, cần chỉnh sửa để đạt các chuẩn theo khung trình độ quốc gia Việt Nam cho đào tạo trình độ thạc sĩ (Thủ Tướng Chính Phủ, 2016) ở yêu cầu S4 và S5 nhóm lại thành S4; yêu cầu S6 và S7 nhóm lại thành S5. Đồng thời, thêm động từ hành động để nhấn mạnh ở yêu cầu S4 với bắt đầu với động từ “có kỹ năng” và thay đổi “tổ chức truyền đạt” thành “có kỹ năng truyền đạt” ở yêu cầu S6. Đối với yêu cầu chuẩn kỹ năng mềm, cũng được đánh giá là phù hợp, tuy nhiên có một số ý kiến không đồng ý do mức độ đòi hỏi cao hơn vì thế nên thay đổi cụm từ “biết

áp dụng” thành “có kỹ năng” ở yêu cầu chuẩn S9 sẽ thích hợp với xã hội và công việc hiện nay đối với các thạc sĩ DL-DLS. Đồng thời để phù hợp với khung trình độ quốc gia Việt Nam (Thủ Tướng Chính Phủ, 2016) thì yêu cầu chuẩn S10 người tốt nghiệp thạc sĩ phải có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

3.3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Về chuẩn năng lực tự chủ và trách nhiệm dành cho học viên tốt nghiệp thạc sĩ DL-DLS của Trường Đại học Tây Đô thì đa số yêu cầu được được đánh giá là phù hợp không cần chỉnh sửa, yêu cầu cần phải có ở mức 3, mức 4. Tuy nhiên, có một số yêu cầu để đạt các chuẩn theo khung trình độ quốc gia Việt Nam cho đào tạo trình độ thạc sĩ (Thủ Tướng Chính Phủ, 2016) thì đề nghị nhóm 2 yêu cầu chuẩn C12, C13 thành 1 và bỏ bớt động từ “biết chủ động” ở yêu cầu C11 không cần thiết vì nghiên cứu đưa ra những sáng kiến quan trọng là điều tất yếu cần có của thạc sĩ.

3.4. Đề xuất sửa đổi và bổ sung chuẩn đầu ra của CTĐT

3.4.1. Kiến thức

Bảng 2. Đề xuất sửa đổi và bổ sung một số yêu cầu về kiến thức

Chuẩn	Yêu cầu CDR hiện tại	Đề xuất sửa đổi
K1	Nắm rõ kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành dược lý – dược lâm sàng.	Nắm vững kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành dược lý – dược lâm sàng.
K2	Nắm rõ kiến thức để nghiên cứu, sáng tạo, cũng như ứng dụng kiến thức liên ngành có liên quan như giải phẫu – sinh lý, nghiên cứu khoa học vào việc giải quyết những vấn đề về sử dụng thuốc, kê đơn, thông tin thuốc trong thực tiễn mà công cuộc đổi mới và hội nhập đang đặt ra.	Nắm vững kiến thức để nghiên cứu, sáng tạo, cũng như ứng dụng kiến thức liên ngành có liên quan như giải phẫu – sinh lý, nghiên cứu khoa học vào việc giải quyết những vấn đề về sử dụng thuốc, kê đơn, thông tin thuốc trong thực tiễn mà công cuộc đổi mới và hội nhập đang đặt ra.
K3	Nắm rõ tư duy phản biện và phương pháp nghiên cứu chuyên ngành trong việc nghiên cứu và giảng dạy Dược lý và Dược lâm sàng. Trên cơ sở đó, có khả năng giám sát quản lý chặt chẽ việc tuân thủ quy trình sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả và kinh tế.	Có tư duy phản biện và phương pháp nghiên cứu chuyên ngành trong việc nghiên cứu và giảng dạy Dược lý và Dược lâm sàng. Trên cơ sở đó, có khả năng giám sát quản lý chặt chẽ việc tuân thủ quy trình sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả và kinh tế.

3.4.2. Kỹ năng cứng

Bảng 3. Đề xuất sửa đổi và bổ sung một số yêu cầu về kỹ năng cứng

Chuẩn	Yêu cầu CDR hiện tại	Chuẩn	Đề xuất sửa đổi
S4	Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học.		
S5	Tham gia tư vấn trong quá trình xây dựng danh mục thuốc của đơn vị, đưa ra ý kiến hoặc cung cấp thông tin dựa trên bằng chứng về việc thuốc nào nên đưa vào hoặc bỏ ra khỏi danh mục thuốc để bảo đảm mục tiêu sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và hiệu quả.	S4	Tham gia phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học. Tham gia tư vấn trong quá trình xây dựng danh mục thuốc của đơn vị, đưa ra ý kiến hoặc cung cấp thông tin dựa trên bằng chứng về việc thuốc nào nên đưa vào hoặc bỏ ra khỏi danh mục thuốc để bảo đảm mục tiêu sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và hiệu quả.
S6	Tổ chức truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.		
S7	Tập huấn, đào tạo về dược lâm sàng: Dược sĩ lâm sàng lập kế hoạch, chuẩn bị tài liệu, cập nhật kiến thức sử dụng thuốc cho bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng viên, kỹ thuật viên, hộ sinh viên của đơn vị mình. Kế hoạch và nội dung phải được Giám đốc bệnh viện phê duyệt.	S5	Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác. Tập huấn, đào tạo về dược lâm sàng: Dược sĩ lâm sàng lập kế hoạch, chuẩn bị tài liệu, cập nhật kiến thức sử dụng thuốc cho bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng viên, kỹ thuật viên, hộ sinh viên của đơn vị mình. Kế hoạch và nội dung phải được Giám đốc bệnh viện phê duyệt.
S8	Có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến. Hướng dẫn và giám sát việc sử dụng thuốc trong bệnh viện.	S6	Có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến. Hướng dẫn và giám sát việc sử dụng thuốc trong bệnh viện.

3.4.3. Kỹ năng mềm

Bảng 4. Đề xuất sửa đổi và bổ sung một số yêu cầu về kỹ năng mềm

Chuẩn	Yêu cầu CDR hiện tại	Chuẩn	Đề xuất sửa đổi
S9	Biết áp dụng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.	S7	Tham gia nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.
S10	Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.	S8	Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

3.4.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Bảng 5. Đề xuất sửa đổi và bổ sung một số yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Chuẩn	Yêu cầu CDR hiện tại	Chuẩn	Đề xuất sửa đổi
C11	Biết chủ động nghiên cứu đưa ra những sáng kiến quan trọng. Thông tin thuốc cho người bệnh và cán bộ y tế: Dược sĩ lâm sàng cập nhật thông tin sử dụng thuốc, thông tin về thuốc mới, thông tin cảnh giác dược gửi đến cán bộ y tế và đến người bệnh bằng nhiều hình thức khác nhau như: trực tiếp, văn bản, bảng tin bệnh viện, thư điện tử, tranh ảnh, tờ hướng dẫn, trang thông tin điện tử.	C9	Nghiên cứu đưa ra những sáng kiến quan trọng. Thông tin thuốc cho người bệnh và cán bộ y tế.
C12	Thích nghi tự định hướng nghề nghiệp và hướng dẫn người khác ý thức, trách nhiệm cao trong hoạt động chuyên môn.	C10	Thích nghi tự định hướng nghề nghiệp và hướng dẫn người khác ý thức, trách nhiệm cao trong hoạt động chuyên môn. Có khả năng tự học tập suốt đời, bồi dưỡng, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để không ngừng
C13	Có khả năng tự học tập suốt đời, bồi dưỡng, tích lũy kiến		

	thức, kinh nghiệm để không ngừng cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn.		cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn.
C14	Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn Dược lý và Dược lâm sàng.	C11	Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn Dược lý và Dược lâm sàng.
C15	Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn. Theo dõi, giám sát phản ứng có hại của thuốc (ADR) và là đầu mối báo cáo các phản ứng có hại của thuốc tại đơn vị theo quy định hiện hành.	C12	Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn. Theo dõi, giám sát phản ứng có hại của thuốc (ADR) và là đầu mối báo cáo các phản ứng có hại của thuốc tại đơn vị theo quy định hiện hành.

4. THẢO LUẬN

Trong quá trình khảo sát còn gặp nhiều khó khăn, do một số cơ sở thiếu nhân lực, thiếu thiết bị nghiên cứu, đồng thời vì đặc thù trong mùa dịch bệnh nên không thể gặp trực tiếp để lấy thêm nhiều thông tin và lấy hết ý kiến cụ thể cho các đánh giá không đồng ý và đồng ý một phần của các yêu cầu. Do đó, việc đề xuất sửa đổi và bổ sung CĐR của CTĐT thạc sĩ DL-DLS của Trường Đại học Tây Đô trong đề tài này vẫn còn hạn chế. Đề tài khảo sát CĐR với đối tượng được khảo sát hoạt động ở cả các lĩnh vực trên nên kết quả khảo sát và những ý kiến đóng góp là khách quan và bao quát được nhu cầu thực tế hiện tại của thạc sĩ chuyên ngành DL-DLS, dù là về kiến thức chuyên môn chung hay kiến thức chuyên ngành DL-DLS, kỹ năng hay năng lực tự chủ và trách nhiệm mà một người thạc sĩ DL-DLS nên có. Điều đó được thể hiện qua tỷ lệ phần trăm đánh

giá của các yêu cầu, các đề xuất sửa đổi, bổ sung dự thảo hiện hành và đa số yêu cầu là phù hợp với các bên liên quan ngoài.

Theo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học (GDĐH) do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 14/03/2016, tại điều 5, tiêu chuẩn 1 về mục tiêu và CĐR của CTĐT có quy định rõ: CĐR của CTĐT phải phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát và điều chỉnh (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016). Mặc dù vậy, đến hiện tại vẫn chưa có mốc chuẩn tham chiếu cụ thể để đánh giá sự phù hợp CĐR của CTĐT với các bên liên quan. Do đó, đề tài đã dựa vào tiêu chuẩn 8: Sự hài lòng của học viên và người sử dụng lao động trong Thông tư Quy định Chuẩn quốc gia đối với cơ sở GDĐH do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 23/09/2015: “70% người sử

dụng lao động được lấy ý kiến có tuyến dụng học viên tốt nghiệp trong 3 năm gần nhất hài lòng về chất lượng học viên tốt nghiệp với số mẫu lấy ý kiến ít nhất là 10 cho mỗi lĩnh vực đào tạo” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2015). Nói chung, các ý kiến đóng góp từ các bên liên quan ngoài rất tích cực và mang lại ý nghĩa cập nhật cao theo nhu cầu thực tiễn hiện nay tại các cơ quan, doanh nghiệp có thạc sĩ chuyên ngành DL-DLS làm việc. Có một số ý kiến trùng lặp thì được chọn lọc, thống nhất nội dung, sau đó được thông qua cuộc họp hội đồng Khoa chuyên môn để có cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung cập nhật một cách hoàn thiện nhất.

5. KẾT LUẬN

Để nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và phù hợp với nhu cầu xã hội hiện tại thì Khoa Dược – Điều dưỡng, Trường Đại học Tây Đô tiến hành rà soát, điều chỉnh CDR theo yêu cầu thực tiễn, sự phát triển của khoa học, công nghệ và đặc biệt là đáp ứng nhu cầu xã hội, yêu cầu của các nhà tuyển dụng theo từng thời kỳ. từ đó có những đề xuất hội đồng khoa học sửa đổi và bổ sung CDR. Dự thảo CDR của CTĐT thạc sĩ DL-DLS của Trường Đại học Tây Đô phù hợp với nhu cầu các bên liên quan ngoài. Kết quả nghiên cứu kết lại có tổng cộng 12 chuẩn yêu cầu. Đề nghị cần sửa đổi chín yêu cầu, trong đó bao gồm ba yêu cầu về kiến thức, hai yêu cầu về kỹ năng cứng, hai yêu cầu về kỹ năng mềm và hai yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2010. Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22/04/2010 về việc Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2015. Thông tư số 24/2015/TT-BGDĐT ngày 23/09/2015 về Quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/03/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2017. Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021. Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 Quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học.
6. Thủ Tướng Chính Phủ, 2016. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ Tướng Chính Phủ về Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

SURVEYING THE SUITABILITY OF OUTCOME STANDARDS WITH THE REQUIREMENT OF EXTERNAL STAKEHOLDERS OF MASTER TRAINING PROGRAM ON PHARMACOLOGY AND CLINICAL PHARMACY OF TAY DO UNIVERSITY

Do Van Mai*, Doan Thanh Truc, Vo Thuy Lu Tam, Tu Hoang Tuoc, Tran Cong Vinh,
 Le Phu Nguyen Thao, Nguyen Huu Tien, Quach To Loan, Truong Thi Xuan Mai,
 Thieu Van Duong and Tran Cong Luan
 Tay Do University
 (*Email: dymai@tdu.edu.vn)

ABSTRACT

Standard outcomes (SO) is the requirement of knowledge, skills, attitudes, and professional responsibilities that learners achieve after completing a training program. SO is committed by the training institution to learners, society, and publicity with conditions to ensure implementation. The surveys were conducted by Tay Do University in 2018 and 2019, both showed that the Master's Degree in Pharmacology and clinical pharmacy (P&CP) is suitable for recruiters' needs. In 2021, Faculty of Pharmacy and Nursery, Tay Do University continue to review and adjust the SO to adapt to the development of science and technology, especially to meet the social needs, also the requirements of recruiters, thereby proposing adjustment to the SO's training program of Tay Do University. The survey results were analyzed and assessed based on the questionnaire to survey the recruiters and alumni. Results showed that Tay Do University's Master's Degree in P&CP was suitable for the needs of external stakeholders. However, it's necessary to continue improving SO to better meet the society requirements. From a total of 12 standards, the authors suggested that nine requirements need to be revised, including three requirements for knowledge, two requirements for hard skills, two requirements for soft skills and two requirements for self-control ability and responsibility.

Keywords: *External stakeholders, education program, pharmacology and clinical pharmacy, standar outcomes, Tay Do University, pharmacology and clinical pharmacy, standard outcomes, Tay Do University*